

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/HS-ST  
Ngày 28 - 4 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Trang Nhung

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vũ Tiến Lực

Ông Lê Thúc Giang

**- Thư ký phiên toà:** Ông Lưu Bình Phương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phúc Yên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST - HS ngày 27 tháng 3 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Hà Quang H, sinh ngày 01 tháng 02 năm 2000; Giới tính: Nam; Sinh trú quán: Phường V, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Hà Tuấn K và con bà Nguyễn Thị H1; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Quá trình hoạt động của bản thân: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương.

2. Họ và tên: Nguyễn Viết B, sinh ngày 19 tháng 7 năm 2000; Giới tính: Nam; Sinh trú quán: Phường V, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không có; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Nguyễn Viết Tvà bà Nguyễn Thị L; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không; Quá trình hoạt động của bản thân: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ah Đặng Quốc H2, sinh năm 2000, (vắng mặt).

Địa chỉ: Phường V, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Viết T, sinh năm 1954, (có mặt).

Địa chỉ: Phường V, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người làm chứng:

+ Ah Nguyễn Viết A, sinh năm 2002, (vắng mặt).

+ Ah Hoàng Lê Nhất C, sinh năm 2000, (vắng mặt).

+ Ah Nguyễn Viết B1, sinh năm 2002, (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 24/9/2019, Nguyễn Viết B, Đặng Quốc H2, Nguyễn Viết B1 và Hà Quang H (đều trú tại phường V, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc) cùng chơi điện tử tại quán Cyber thuộc phường V, thành phố V. Do hết tiền chơi điện tử nên Nguyễn Viết B có ý định đi đến quán cầm đồ Hà T1 mượn chứng minh thư của B (trước đó B đã cầm cố chứng minh thư và giấy phép lái xe) để đi cầm cố ở cửa hàng khác lấy tiền chơi điện tử. Lúc này B hỏi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 88H1- 271.36 của anh Đặng Quốc H2 để đi lấy chứng minh nhân dân, B nói: “*Tý về trả xe*”, anh Quốc H2 đồng ý và giao xe và chìa khóa xe cho B (Hà Quang H chứng kiến toàn bộ việc B hỏi mượn xe).

Sau khi mượn được xe mô tô, Nguyễn Viết B rủ Hà Quang H đi cùng thì Hà Quang H đồng ý, sau đó B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88H1- 271.36 chở Quang H đến quán cầm đồ Hà T1 tại phường Trung N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc để lấy chứng minh nhân dân của mình nhưng không được nên điều khiển xe mô tô quay về quán điện tử để trả xe cho Quốc H2. Khi đi về đến gần quán điện tử thì B có nói với Hà Quang H là không lấy được chứng minh thư nhân dân, lúc này Hà Quang H nói với B “*Bây giờ chỉ còn cách cầm cố xe*”, ý của Hà Quang H là rủ B cầm cố xe của Quốc H2 để lấy tiền chơi điện tử và có tiền để Hà Quang H đi chuộc lại điện thoại của mình (trước đó Quang H đã cầm cố điện thoại của mình lấy 1.000.000 đồng để chơi điện tử). Thấy vậy B đồng ý và hỏi Hà Quang H có biết quán cầm đồ nào không để cầm cố xe của Đặng Quốc H2 thì Hà Quang H bảo B là có quen anh C1 là chủ quán cầm đồ Anh T2 trên xã Đ, huyện X, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau đó, Hà Quang H điện thoại cho C1 hỏi có nhà không để đưa B đến cầm cố xe máy thì C1 bảo tý nữa mới về.

Sau đó Hà Quang H rủ Hoàng Lê Nhất C, sinh năm 2000, trú tại phường i, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc là bạn của mình đi cùng đến quán cầm đồ Anh T2, mục đích để khi Quang H và B cầm cố được xe mô tô của Quốc H2 xong thì nhờ C chở Quang H và B về. B đi một mình xe mô tô mượn của Quốc H2, còn C và Quang H đi xe của C đến quán cầm đồ Anh T2 theo sự chỉ dẫn của Hà Quang H. Khi đến quán cầm đồ Anh T2 thì C và Hà Quang H đợi ở ngoài, còn B vào quán cầm cố xe của anh Quốc H2 cho Nguyễn Tiến B2, sinh năm 2001, trú tại phường Z, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc là nhân viên của quán cầm đồ lấy số tiền 4.000.000 đồng(C không biết chiếc xe mô tô trên là do B mượn của Quốc H2). Sau khi cầm cố xe xong, khi ra khỏi quán thì Hà Quang H hỏi B lấy được bao nhiêu tiền thì B bảo là chỉ lấy được 3.400.000 đồng.

Sau đó C điều khiển xe của C chở Hà Quang H và B đến quán cầm đồ Hà T1 để B lấy chứng minh nhân dân nhưng B không lấy được chứng minh nhân dân vì không đủ tiền. Khi ra khỏi quán cầm đồ Hà T thì B bảo C đèo B và Quang H về quán điện tử ở quảng trường Phúc Yên, sau đó thì C đi về nhà, còn Quang H và B chơi điện tử. Khi chơi điện tử B và Quang H mỗi người ngồi một máy bên cạnh nhau, B sử dụng hết số tiền cầm cố xe để nạp tiền vào tài khoản Liên minh huyền thoại và nạp tiền vào tài khoản Rikvip để chơi điện tử (cả hai tài khoản đều nạp tiền vào máy của B), Quang H không nạp tiền vào tài khoản nên máy tính chỉ bỏ đấy mà quay sang máy của B để xem và thỉnh thoảng bảo B chơi Rikvip, sau khi chơi game xong thì B trả tiền 02 máy hết 10.000đ. Do chơi game hết tiền nên B và Quang H tiếp tục bàn nhau đến vay thêm tiền của quán cầm đồ, Quang H điện cho anh C1 chủ quán cầm đồ Ah Tập hỏi vay thêm tiền thì anh C1 đồng ý. Sau đó, Quang H và B bắt Taxi đến quán cầm đồ Anh T2, đến nơi Quang H đứng ngoài đợi còn B vào bên trong giao dịch vay thêm số tiền 3.000.000đ. Số tiền trên B đưa cho Quang H 1.000.000đ để Quang H đi chuộc lại điện thoại của mình tại một quán cầm đồ khác, số tiền còn lại B chơi điện tử hết.

Đến khoảng 19 cùng ngày không thấy B quay lại trả xe, anh Đặng Quốc H2 đã nhiều lần liên lạc để đòi lại xe nhưng B bỏ trốn, không chuộc lại xe trả anh Quốc H2. Ngày 30/9/2019 anh Đặng Quốc H2 tố giác sự việc tới cơ quan Công an.

Quá trình điều tra xác định sau khi cầm cố xe của anh Quốc H2, do không có khả năng chuộc lại xe trả cho anh Đặng Quốc H2 nên B đã bỏ trốn khỏi địa phương, B không có nghề nghiệp, sống phụ thuộc vào gia đình, không có tài sản gì. Đến ngày 23/12/2019 B ra đầu thú tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phúc Yên.

Đối với Nguyễn Tiến B2 là nhân viên quán quán cầm đồ Anh T2, khi cho B cầm cố xe mô tô BKS 88H1- 271.36 không biết chiếc xe đó là do B vi phạm pháp luật mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với Nguyễn Hữu C1, sinh năm 1998 là chủ hiệu cầm đồ Anh T2. Quá trình điều tra xác định C1 không biết xe mô tô BKS 88H1- 271.36 là do B vi phạm pháp luật mà có do vậy không đề cập xử lý. Tuy nhiên khi cho cầm cố xe anh C1 không yêu cầu Nguyễn Viết B cung cấp giấy uỷ quyền của chủ sở hữu xe mô tô BKS 88H1- 271.36 nên đã vi phạm quy định tại điểm e, khoản 2 Điều 11 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ. Cơ quan Công an thành phố Phúc Yên đã ra quyết định xử phạt hành chính theo quy định.

Đối với Hoàng Lê Nhất C, quá trình điều tra xác định khi Quang H nhờ chở đi cầm cố xe mô tô BKS 88H1- 271.36 thì C không biết là xe do B, H vi phạm pháp luật mà có. Do vậy không đề cập xử lý.

Về thu giữ tài liệu, đồ vật: Ngày 10/10/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phúc Yên đã thu giữ 01(một) xe mô tô biển kiểm soát 88H1- 271.36 nhãn hiệu Honda Wawe tại cửa hàng cầm đồ Anh T2.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 105/KLĐG ngày 14/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Phúc Yên xác định: xe mô tô biển kiểm soát 88H1- 271.36 nhãn hiệu Honda Wawe trị giá 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng).

Xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88H1- 271.36 nhãn hiệu Honda Wawe là tài sản hợp pháp của anh Đặng Quốc H2. Ngày 20/11/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phúc Yên đã trả lại cho anh Đặng Quốc H2 nhận lại và không có yêu cầu đề nghị gì.

Trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Viết T, sinh năm 1954, trú tại phường phường V, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc là bố đẻ của bị cáo Nguyễn Viết B đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Hữu C1 là chủ hiệu của hàng cầm đồ Anh T2 số tiền 7.000.000 đồng. Anh C1 nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu đề nghị gì. Ông T không yêu cầu Nguyễn Viết B và Hà Quang H phải trả cho ông số tiền 7.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 17/CT - VKSPY ngày 02 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố bị cáo Hà Quang H và Nguyễn Viết B về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo H và B về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật hình sự; xử phạt: Bị cáo Hà Quang H từ 10 (Mười) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật hình sự; xử phạt: Bị cáo Nguyễn Viết B từ 10 (Mười ) đến 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo H và bị cáo B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến bổ sung gì khác và không có ý kiến tham gia tranh luận.

Bị cáo H và bị cáo B nói lời sau cùng: Bị cáo biết việc làm của mình là sai, là vi phạm pháp luật. Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 24/9/2019 tại quán điện tử Cyber thuộc phường V, thành phố V. Nguyễn Viết B mượn 01 chiếc xe mô tô BKS 88H1- 271.36, trị giá 13.000.000 đồng của anh Đặng Quốc H2 là bạn ở cùng phường để đi lấy chứng minh nhân dân “hẹn một tý về trả ngay”. Mượn được xe B rủ Hà Quang H đi lấy chứng minh nhân dân nhưng không được. Biết rõ chiếc xe mô tô BKS 88H1- 271.36 nêu trên là do B mượn được của anh Đặng Quốc H2 nhưng do không có tiền chơi điện tử và tiền chuộc lại chiếc điện thoại của mình đã cầm cố trước đó nên Hà Quang H đã có hành vi rủ và cùng B đem cầm cố chiếc xe mô tô BKS 88H1- 271.36 mượn của anh Đặng Quốc H2 tại cửa hiệu cầm đồ Ah Tập thuộc địa phận xã Đ, huyện X lấy số tiền 7.000.000 đồng, sau đó B và Hà Quang H sử dụng hết số tiền đó dẫn đến không có khả năng chuộc lại xe trả cho anh Đặng Quốc H2.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung Cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa, từ đó có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Hà Quang H và Nguyễn Viết B đã phạm vào tội “Lạm

dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015,

Điểm b khoản 1 điều 175 Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng.... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

.....

*b) ...mượn...được tài sản của người khác ....và đã sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản.*

Do đó, bản cáo trạng số: 17/CT - VKSPY ngày 02 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố các bị cáo Hà Quang H và Nguyễn Viết B về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo còn trẻ nhưng không có ý thức phấn đấu, lười lao động, lạm dụng sự tin tưởng của người khác để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nhằm phục vụ cho bản thân. Các bị cáo nhận thức được hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử lý về hình sự, giáo dục các bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

Xét nhân thân các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Hà Quang H và Nguyễn Viết B không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Bị cáo Hà Quang H: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thực sự tỏ ra ăn năn hối cải. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối chiếu với quy định của pháp luật, bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật và ham muốn kiếm tiền bất chính nhằm mục đích tiêu xài cá nhân. Trong vụ án này Hà Quang H là người khởi xướng việc cầm cố xe đồng thời là người đi cùng, trực tiếp điện thoại để B vào cầm cố xe của anh Đặng Quốc H2. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm buộc bị cáo phải cách ly khỏi cuộc sống cộng đồng để chấp hành hình phạt tù với mức án như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung.

Bị cáo Nguyễn Viết B: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, sau khi được bị cáo Quang H rủ rê, bị cáo là người trực tiếp mượn xe, cầm cố xe của anh Đặng Quốc H2 để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Vì vậy, cần phải xử nghiêm bị cáo và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung.

[3] Về hình phạt bổ sung, theo khoản 5 Điều 175 của Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng*”. Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ bị cáo H và bị cáo B không có tài sản, không có nghề nghiệp và không có thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Huy và B là phù hợp.

[4] Về vật chứng của vụ án:

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88H1- 271.36 nhãn hiệu Honda Wawe là tài sản hợp pháp của anh Đặng Quốc H2. Ngày 20/11/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phúc Yên đã trả lại cho anh Đặng Quốc H2 nhận lại và không có yêu cầu đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa ông Nguyễn Viết T là bố đẻ của bị cáo Nguyễn Viết B đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Hữu C1 là chủ hiệu cửa hàng cầm đồ Anh T2 số tiền 7.000.000 đồng. Anh C1 nhận đủ và không có yêu cầu đề nghị gì. Ông T không yêu cầu Nguyễn Viết B và Hà Quang H phải trả cho ông số tiền 7.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với Nguyễn Tiến B2 là nhân viên quán quán cầm đồ Anh T2, khi cho Viết B cầm cố xe mô tô BKS 88H1- 271.36 không biết chiếc xe đó là do Viết B vi phạm pháp luật mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với Nguyễn Hữu C1 là chủ hiệu cầm đồ Anh T2. Quá trình điều tra xác định C1 không biết xe mô tô BKS 88H1- 271.36 là do B vi phạm pháp luật mà có do vậy không đề cập xử lý. Tuy nhiên khi cho cầm cố xe anh C1 không yêu cầu Nguyễn Viết B cung cấp giấy uỷ quyền của chủ sở hữu xe mô tô BKS 88H1- 271.36 nên đã vi phạm quy định tại điểm e, khoản 2 Điều 11 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ. Cơ quan Công an thành phố Phúc Yên đã ra quyết định xử phạt hành chính theo quy định.

Đối với Hoàng Lê Nhất C, quá trình điều tra xác định khi Quang H nhờ chở đi cầm cố xe mô tô BKS 88H1- 271.36 thì C không biết là xe do B, H vi phạm pháp luật mà có. Do vậy không đề cập xử lý.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo Hà Quang H và Nguyễn Viết B phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Các bị cáo Hà Quang H và Nguyễn Viết B phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hà Quang H 11 (Mười một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Viết B 10 (Mười ) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Hà Quang H và Nguyễn Viết B phải chịu mỗi bị cáo 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết./.

#### **Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc.
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Trang Nhung**